

Số: *1896*/TTr-UBND

Điện Biên, ngày *23* tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/06/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/06/2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/06/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/06/2015;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/08/2021 của Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình kỳ họp thứ 8 - HĐND tỉnh khóa XV quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Ngày 11/8/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 69/2021/TT-BTC hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2021 và thay thế Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26/4/2012 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tại khoản 13 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC quy định “Căn cứ vào khả năng kinh phí, vai trò thực tế của từng chức danh quy định tại khoản 4, khoản 8, điểm b, c, e khoản 9, khoản 10 và điểm a khoản 12 Điều 8 Thông tư này, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành

viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở địa phương”.

Tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số 69/2021/TT-BTC quy định “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và nguồn ngân sách địa phương”.

Do đó, để thống nhất về nội dung chi, mức chi trên địa bàn tỉnh Điện Biên, đảm bảo phù hợp với nguồn lực, khả năng cân đối ngân sách và tình hình thực tế địa phương, việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nhằm cụ thể khoản 13, Điều 8 và khoản 4, Điều 9 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông để thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị, tổ chức, tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng văn bản

Việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo đúng quy định của pháp luật, tính hợp hiến, hợp pháp theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định hướng dẫn tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ Tài chính; phù hợp nguồn ngân sách của tỉnh và nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

A) Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 4 điều và Phụ lục kèm theo:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;

Điều 2. Nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Điều 3: Nguồn kinh phí;

Điều 4. Tổ chức thực hiện;

Phụ lục kèm theo Nghị quyết.

B) Nội dung cơ bản của Nghị quyết

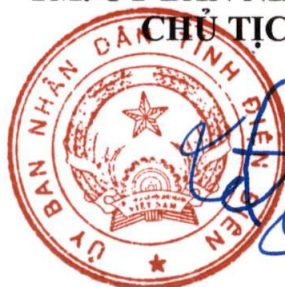
(Có Nội dung chi tiết và dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Trên đây là Tờ trình về việc ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Ban VHXXH HĐND tỉnh
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu VT, TH, KT. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

**NỘI DUNG CHI TIẾT VỀ MỨC CHI TỔ CHỨC CÁC KỲ THI,
CUỘC THI, HỘI THI TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Kèm theo Tờ trình số 1896TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh)

1. Nội dung chi, mức chi cho công tác tổ chức kỳ thi tuyển sinh đầu cấp; kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh các môn văn hóa

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	MỨC CHI				
			Kỳ thi tuyển sinh đầu cấp	Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện các môn văn hóa
1	Chi tiền công cho các chức danh là thành viên của các Hội đồng/Ban để tổ chức các kỳ thi						
1.1	Hội đồng/Ban ra đề						
	Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	375			375	300
	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	300			300	240
	Ủy viên, Thư ký, bảo vệ (công an) vòng trong 24/24	Người/ngày	260			260	210
	Ủy viên, Thư ký, bảo vệ (công an) vòng ngoài	Người/ngày	180			180	150
1.2	Hội đồng/Ban in sao đề						
	Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày		375			
	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày		300			
	Ủy viên, Thư ký làm việc cách ly	Người/ngày		260			
	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ làm việc cách ly	Người/ngày		225			

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	MỨC CHI				
			Kỳ thi tuyển sinh đầu cấp	Kỳ thi tốt nghiep Trung học phổ thông	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện các môn văn hóa
	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày		180			
1.3	<i>Thành viên bộ phận vận chuyển đề thi</i>	Người/ngày	260	260	260	260	210
1.4	<i>Ban chỉ đạo thi cấp tỉnh</i>						
	Trưởng ban	Người/ngày		450			
	Phó Trưởng ban	Người/ngày		360			
	Ủy viên, thư ký	Người/ngày		315			
	Nhân viên phục vụ	Người/ngày		225			
1.5	<i>Hội đồng thi</i>						
	Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày		400			
	Phó Chủ tịch	Người/ngày		320			
	Ủy viên	Người/ngày		280			
1.6	<i>Ban Thư ký Hội đồng thi</i>						
	Trưởng ban	Người/ngày		375			
	Phó Trưởng ban	Người/ngày		300			
	Ủy viên	Người/ngày		260			
1.7	<i>Hội đồng/Ban coi thi</i>						
	Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	375	375	400	375	300
	Phó chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	300	300	320	300	240
	Ủy viên (làm nhiệm vụ Trưởng Điểm thi)	Người/ngày	300	300		300	
	Ủy viên (làm nhiệm vụ Phó trưởng Điểm thi)	Người/ngày	240	240		240	
	Thư ký, giám thị (cán bộ coi thi, cán bộ giám sát phòng thi)	Người/ngày	200	200	200	200	160

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	MỨC CHI				
			Kỳ thi tuyển sinh đầu cấp	Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện các môn văn hóa
	Công an, bảo vệ (trật tự viên); Ủy viên (làm nhiệm vụ y tế, phục vụ)	Người/ngày	180	180	180	180	140
1.8	<i>Ban/Tổ làm phách</i>						
	Trưởng ban/Tổ trưởng	Người/ngày	375	375		375	300
	Phó Trưởng ban/Tổ phó	Người/ngày	300	300		300	240
	Ủy viên, Thư ký	Người/ngày	260	260		260	210
	Nhân viên phục vụ, bảo vệ (công an) làm việc cách ly	Người/ngày	225	225		225	180
	Nhân viên phục vụ, bảo vệ (công an) vòng ngoài	Người/ngày	180	180		180	150
1.9	<i>Hội đồng/Ban chấm thi, chấm phúc khảo, chấm thẩm định</i>						
	Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	375	375		375	300
	Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	300	300		300	240
	Ủy viên, Thư ký, kỹ thuật viên	Người/ngày	260	260		260	210
	Nhân viên phục vụ, Công an, bảo vệ	Người/ngày	180	180		180	150
2	Tiền công ra đề thi						
2.1	<i>Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi</i>						
	Chủ trì	Người/ngày	375			375	300
	Thành viên	Người/ngày	225			225	180
2.2	<i>Tiền công ra đề đề xuất đối với đề tự luận</i>	Đề	420			600	480

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	MỨC CHI				
			Kỳ thi tuyển sinh đầu cấp	Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện các môn văn hóa
2.3	<i>Tiền công ra đề chính thức và dự bị kèm đáp án, biểu điểm</i>	Người/ngày	375			450	360
3	Tiền công xây dựng ngân hàng câu hỏi thi						
3.1	<i>Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi</i>						
	Chủ trì	Người/ngày	375			375	300
	Thành viên	Người/ngày	225			225	180
3.2	<i>Tiền công soạn câu hỏi thô</i>						
	Tiền công soạn thảo câu hỏi thô	Câu	35			35	28
	Tiền công rà soát, chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi	Câu	30			30	24
	Tiền công chỉnh sửa câu hỏi sau thử nghiệm	Câu	15			15	12
	Tiền công chỉnh sửa lại các câu hỏi sau khi thử nghiệm đề thi	Câu	12			12	10
	Tiền công rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa	Câu	5			5	3
3.3	<i>Tiền công thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm</i>						
	Chủ trì	Người/ngày	375			375	300
	Thành viên	Người/ngày	225			225	180

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	MỨC CHI				
			Kỳ thi tuyển sinh đầu cấp	Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện các môn văn hóa
4	Tiền công chấm thi, chấm phúc khảo, chấm thẩm định bài thi	Số lượng bài thi mỗi cán bộ chấm thi phải hoàn thành: - Chấm thi tốt nghiệp THPT: 40 bài/ngày; - Chấm thi tuyển sinh đầu cấp: 50 bài/ngày; - Chấm thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh các môn văn hóa: 20 bài/ngày.					
	Tiền công chấm thi (<i>bài tự luận, bài thi nói, bài thi thực hành, bài thi tin học, bài thi trắc nghiệm</i>)	Người/ngày	290	375		450	360
5	Tiền công cho tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi (ngoài tiền công chấm thi)	Người/đợt	150	150		150	120
6	Tập huấn các đội tuyển tham gia dự thi chọn học sinh giỏi						
6.1	<i>Tiền công cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn (tối đa 30 ngày/môn đối với cấp quốc gia; tối đa 10 ngày/khối với cấp huyện, cấp tỉnh)</i>	Người/ngày			100	60	50
6.2	<i>Tiền công biên soạn và giảng dạy (1/2 ngày biên soạn, 1/2 ngày giảng dạy = 03 tiết; tối đa 30 tiết/môn/khối)</i>	Người/ngày				150	120
6.3	<i>Tiền công trợ lý thí nghiệm, thực hành (áp dụng đối với những môn thi có nội dung thí nghiệm, thực hành; tối đa 30 tiết/môn/khối)</i>	Người/ngày				60	50

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	MỨC CHI				
			Kỳ thi tuyển sinh đầu cấp	Kỳ thi tốt nghệ Trung học phổ thông	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện các môn văn hóa
7	Chi phí theo thực tế để chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi						
7.1	Thuê địa điểm (ra đề, in sao, coi thi, chấm thi)	Căn cứ theo chế độ hiện hành, hợp đồng, hóa đơn chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao.					
7.2	Chi thuê phòng học, phòng thí nghiệm; thuê phương tiện đi thực tế, thực hành cho việc tập huấn các đội tuyển dự các kỳ thi cấp quốc gia						
7.3	Chi mua, thuê, vận chuyển, lắp đặt, gia công, kiểm tra các dụng cụ, hóa chất, nguyên vật liệu, trang thiết bị, mẫu vật thực hành, vật tư, văn phòng phẩm phục vụ ra đề thi, in sao đề thi, tổ chức thi, chấm thi, tập huấn các đội tuyển và tham dự các kỳ thi cấp quốc gia; chi in ấn các tài liệu, giấy chứng nhận, thẻ phục vụ công tác tổ chức thi, chấm thi.						

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	MỨC CHI				
			Kỳ thi tuyển sinh đầu cấp	Kỳ thi tốt nghệ Trung học phổ thông	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện các môn văn hóa
7.4	Chỉ tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chỉ đi công tác để thanh tra, kiểm tra trước trong và sau các kỳ thi; chỉ tiền ở, đi lại trong nước của những người tham gia công tác tổ chức thi và chấm thi, giáo viên và học sinh ở xa trong thời gian tập huấn.	Áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Điện Biên					

2. Mức chi các kỳ thi, cuộc thi, hội thi ngoài nội dung quy định tại khoản 1 Điều này trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo ở cấp tỉnh gồm các cuộc thi: Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học; hội thi giáo viên dạy giỏi; hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi; hội thi giáo viên làm tổng phụ trách đội giỏi; hội thi giai điệu tuổi hồng và các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác thực hiện văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh, được xây dựng trong kế hoạch năm học của ngành giáo dục đào tạo do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức: Áp dụng tối đa bằng 70% mức chi tương ứng cho từng nội dung chi của kỳ thi tuyển sinh đầu cấp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Mức chi các kỳ thi, cuộc thi, hội thi quy định tại khoản 2 Điều này trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo ở cấp huyện do Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức: Áp dụng tối đa bằng 70% mức chi tương ứng cho từng nội dung chi của kỳ thi, cuộc thi, hội thi quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Mức chi các kỳ thi, cuộc thi, hội thi quy định tại khoản 2 Điều này trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo do cấp trường chủ trì tổ chức: Căn cứ vào nguồn kinh phí cấp hàng năm, quy chế chi tiêu nội bộ, Hội đồng trường quy định mức chi cụ thể để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi; Áp dụng tối đa bằng 50% mức chi tương ứng cho từng nội dung chi của kỳ thi, cuộc thi, hội thi quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Mức chi quy định tại Nghị quyết này được thực hiện: Cho những ngày, giờ thực tế làm việc trong thời gian tổ chức các nhiệm vụ quy định tại

Điều 2 Nghị quyết này. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức tiền công cao nhất.

6. Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này: Thi thực hiện theo Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông và các văn bản hiện hành khác có liên quan.
